

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18/DKSH VN/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Địa chỉ: 23 Đại Lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 - 3756312

Fax: 0274 - 3756313

E-mail: yen.thimy.huynh@dksh.com

Mã số doanh nghiệp: 3700303206

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được miễn cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

**KẸO CAY CON TÀU KHÔNG ĐƯỜNG VỊ MENTHOL & HƯƠNG CHANH MẬT ONG
FISHERMAN'S FRIEND HONEY & LEMON
SUGAR FREE MENTHOL FLAVOUR LOZENGES**

2. Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp 420(i), hương chanh mật ong giống tự nhiên, chất chống đông vón 470(iii), bột hương menthol tự nhiên (có chứa menthol 0,48%), chất điều chỉnh độ acid 330, chất tạo ngọt tổng hợp (955, Acesulfame K 950).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

48 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Gói 25 g (Khoảng 22 viên).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng polyester/polyethylene, đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: DCH CONTRACT MANUFACTURING SDN. BHD.,

Địa chỉ: Lot 6 Persiaran Perusahaan, Seksyen 23 Kawasan Perusahaan Shah Alam, 40300 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

Cho: LOFTHOUSE OF FLEETWOOD LTD.



Địa chỉ: Maritime Street, Fleetwood, FY7 7LP, Anh.

Xuất xứ: Malaysia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: xem đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Tiêu chuẩn Nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bình Dương, ngày 15 tháng 09 năm 2022
CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

HUYNH THỊ MỸ YẾN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG



LOFTHOUSE OF FLEETWOOD LTD.

Registered Office:

Maritime Street, Fleetwood, Lancs., FY7 7LP

Telephone (01253) 872435 & 879100

<http://www.fishermansfriend.com>



FINISHED PRODUCT SPECIFICATION TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT THÀNH PHẨM	No. Document: <i>Số tiêu chuẩn:</i>	002/2022/LoF
	Effected Date: <i>Ngày hiệu lực:</i>	17/08/2022

Product Name <i>Tên sản phẩm</i>	FISHERMAN'S FRIEND HONEY & LEMON SUGAR FREE MENTHOL FLAVOUR LOZENGES KẸO CAY CON TÀU KHÔNG ĐƯỜNG VỊ MENTHOL & HƯƠNG CHANH MẬT ONG
Category/Loại sản phẩm	Hard Candy/Kẹo cứng
Manufacturer <i>Nhà sản xuất</i>	DCH CONTRACT MANUFACTURING SDN. BHD., Lot 6 Persiaran Perusahaan, Seksyen 23 Kawasan Perusahaan Shah Alam, 40300 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia For/Cho: Lofthouse of Fleetwood Ltd., Maritime Street, Fleetwood, FY7 7LP, England.
Net weight/Khối lượng tịnh	25 g (22 lozenges)/ 25 g (khoảng 22 viên)
Ingredient list <i>Thành phần</i>	Synthetic sweetener Sorbitol 420(i), Nature Identical Honey-Lemon Flavour, Anticaking agent Magnesium Stearate 470(iii), Natural Flavouring Menthol Powder (contains Menthol 0.48%), Acidity regulator Citric Acid 330, Synthetic sweeteners (955, Acesulfame K 950)/ <i>Chất tạo ngọt tổng hợp 420(i), hương chanh mật ong giống tự nhiên, chất chống đông vón 470(iii), bột hương menthol tự nhiên (có chứa menthol 0,48%), chất điều chỉnh độ acid 330, chất tạo ngọt tổng hợp (955, Acesulfame K 950).</i>

Parameter/Chỉ tiêu	Unit of Measure/Đơn vị tính	Max. Norm/Mức tối đa	Note/Ghi chú
Arsenic/ <i>Arsen</i>	mg/kg	1.0	
Cadmium/ <i>Cadmi</i>	mg/kg	1.0	
Lead/ <i>Chì</i>	mg/kg	0.5	
Mercury/ <i>Thủy Ngân</i>	mg/kg	0.06	
Aflatoxin B1/ <i>Aflatoxin B1</i>	µg/kg	5	
Aflatoxin total/ <i>Aflatoxin tổng số</i>	µg/kg	15	
Total visible count/ <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	CFU/g	10 ⁴	
<i>E. coli</i> / <i>E.coli</i>	CFU/g	10	
Mould & Yeast/ <i>Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc</i>	CFU/g	10 ²	
<i>Salmonella</i> / <i>Salmonella</i>	/25g	ND/Không phát hiện	
<i>Staphylococcus aureus</i> / <i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	20	

Packaging material/ Chất liệu bao bì	Polyester/polyethylene
Shelf life/ Hạn dùng	48 months/ 48 tháng kể từ ngày sản xuất
Storage condition/ Điều kiện bảo quản	Store in cool and dry place/ Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

A. Hales

A. Hales, B. Sc., M.Sc., A.M.R.S.C

Technical Support Manager (Product Regulatory Compliance)/

Trưởng bộ phận hỗ trợ kỹ thuật (sự hòa hợp của sản phẩm)

D.C. LOFTHOUSE (Managing Director), L.M. LOFTHOUSE (Director)

Registered in England No. 781277

FISHERMAN'S FRIEND.

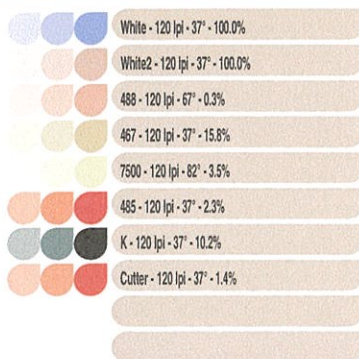
pulse.

32-38 Station Road, Heaton Mersey
Stockport, Cheshire, SK4 3QT

T: +44 (0)161 432 2225
E: sales@pulsemedia.uk.com
www.pulsemedia.uk.com

PULSE REF	388895-D01
DATE	14-Sep-22
TIME	12:38:40
CUSTOMER	Lofthouse of Fleetwood Ltd
CONTACT	
JOB TITLE	HNZ94 - Vietnam Honey Stripe 25g Zip
	Pack Wrapper
PROJECT ID	Vietnam
QC HANDLER	Chris Lane
OPERATOR	sam.plickering
PROCESS	Flexo
PHASE TYPE	Repro
PRINTER	ParksideFlexibles-10 Cois-FLEXO
CODE	HNZ94
COLOR PROFILE	COB_014_NK_R_CGS_WB
FORME	
SIZE (MM)	160 x 115
BARCODE 1	5000357110228
TYPE	EAN 13
BWR	0.12
BARCODE 2	
TYPE	
BWR	
HARMA CODE	

1 25 50 100 Colour - Lpi - Angle - Ink Coverage



The PANTONE colours on this proof are for
REFERENCE ONLY. Please match to an original
PANTONE Swatch Library.

"Quality control and the efficient use of packaging requires that minimum order quantities be used within a two-year period. The value of any packaging stocks remaining after this time may be chargeable."



Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : DKSH VIETNAM CO., LTD/
 CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : KẸO CAY CON TÀU KHÔNG ĐƯỜNG VỊ MENTHOL & HƯƠNG CHANH MẬT ONG (FISHERMAN'S FRIEND HONEY-LEMON SUGAR FREE MENTHOL FLAVOUR LOZENGES)

Sample description (Mô tả mẫu) : FISHERMAN'S FRIEND HONEY-LEMON SUGAR FREE MENTHOL FLAVOUR LOZENGES/ KẸO CAY CON TÀU KHÔNG ĐƯỜNG VỊ MENTHOL & HƯƠNG CHANH MẬT ONG

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/ Mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 27-Jun-2022/ 27-06-2022

Sample tested on (Ngày phân tích) : 28-Jun-2022/ 28-06-2022

Testing Results / Kết quả phân tích

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
2	Aflatoxin B2	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
3	Aflatoxin G1	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
4	Aflatoxin G2	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
5	Arsenic (As) content/ Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.03	AOAC 986.15 (21 st Ed., 2019) Modified (AAS)
6	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.008	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified (AAS)
7	Lead (Pb) content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.03	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified (AAS)
8	Mercury (Hg) content/ Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.008	AOAC 974.14 (21 st Ed., 2019) Modified (AAS)
9	E.coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2: 2001
10	Enterobacteriaceae	CFU/g	<10	-	ISO 21528-2: 2017
11	Salmonella spp.	/25g	Not detected Không phát hiện	-	ISO 6579-1:2017/Amd1:2020

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory
 M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
 Email: cs.cantho@intertek.com
 Website: www.intertek.com / www.intertek.vn





WON: FST220612576-2

Date/Ngày: 05-Jul-2022/05-07-2022

VILAS 278

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
12	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	<10	-	AOAC 975.55
13	TPC (30°C)/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	<10	-	ISO 4833-1:2013
14	Yeasts and Moulds/ Nấm men và nấm mốc	CFU/g	<10	-	ISO 21527-1: 2008

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection / Giới hạn phát hiện.
3. LOQ: Limit of quantification/ Giới hạn định lượng.
4. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.
5. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/
Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

*Cao Việt Thanh*

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.comWebsite: www.intertek.com / www.intertek.vn

Effective date: 09/03/2020